

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Phượng;
2. Ông Sơn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn U (tên gọi khác Mười Một) sinh năm 1980 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Thị C; Con: 02 người, Lê Trường G, sinh năm 2009 và Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: có 05 tiền án, tiền án gần nhất về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 12 tháng tù, bản án số 38/2017/HSSST, ngày 24/8/2017, chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Phong L, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp A B, xã H T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

2. Anh Mai Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Ô C, xã T H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020 bị cáo đến ấp V, xã X, huyện Trà Ôn thuê nhà trọ ở và làm thuê, bị cáo nảy sinh ý định tìm những cây mai có dáng đẹp trồng trước nhà người dân để tới đến sẽ thực hiện hành vi trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 26/5/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển số 65L1 - 138.00 đi trên các tuyến lộ từ xã X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến địa bàn huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để tìm những cây mai có dáng đẹp trộm cắp. Khi bị cáo đi ngang nhà ông Nguyễn Thành L, ngụ ấp T M, xã T H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo phát hiện phía trước nhà ông L có trồng nhiều cây mai thân to và dáng đẹp nhưng trước nhà không có hàng rào nên dễ vào lấy trộm. Sau khi quan sát địa điểm để trộm cắp bị cáo U trở về mua 01 cây cưa (*loại cầm tay*) và 01 sợi dây dù đẹp để làm công cụ phục vụ cho việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đến ấp T M, xã T H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đậu xe trên lộ nhựa cách nhà ông Nguyễn Thành L khoảng 50m rồi đi bộ vào khuôn viên sân nhà ông L để tìm những cây mai đẹp và mới trồng để dễ nhổ gốc. Bị cáo U đi đến bên hông trái của nhà ông L thì phát hiện có 01 cây mai có chiều cao khoảng hơn 2m, chu vi phần thân sát gốc khoảng 0,6m, bị cáo liền dùng tay lung lay mạnh cây mai thì gốc cây mai chuyển động nên bị cáo tiếp tục lung lay và nhổ được cây mai lên, bị cáo lấy đất bắm ở rễ cây mai ra cho nhẹ, rồi tiếp tục đi ngược trở ra phía trước khuôn viên sân nhà ông L để tìm cây mai khác. Bị cáo U phát hiện bên trái lối đi có 01 cây mai có chiều cao khoảng 1,5m, chu vi phần thân sát gốc khoảng 0,6m thì bị cáo lung lay gốc mai chuyển động, bị cáo nhổ được cây mai lên và lấy đất bắm ở rễ mai ra. Sau đó, bị cáo dùng cây cưa, cưa cành, nhánh cả hai cây mai ngăn lại để dễ vận chuyển và lần lượt vác từng cây mai ra chỗ xe mô tô bị cáo đang đậu. Sau đó, bị cáo sử dụng dây dù đẹp để cột cố định cây mai trên yên sau xe rồi lần lượt chở từng cây mai về nhà trọ bị cáo thuê ở ấp V, xã X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để cất giấu.

Đến ngày 11/6/2020, bị cáo Lê Văn U tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đi tìm những cây mai có dáng đẹp để tới đến sẽ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với thủ đoạn như trên bị cáo đã trộm cắp được 01 cây mai có chiều cao khoảng 02m, chu vi phần thân sát gốc khoảng 0,6m của anh Mai Văn H, sinh năm: 1985 ngụ ấp Ô C, xã T H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và vận chuyển về ấp V, xã X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để cất giấu. Sau đó, bị cáo thuê phương tiện để vận chuyển những cây mai trộm được đem gửi cho Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976 ngụ ấp Trường Thuận A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để nhờ Lợi trồng và chăm sóc giúp cho bị cáo. L không có đất trống để trồng mai nên Lợi nhờ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, ngụ cùng ấp cho trồng số mai trên đất của Thắng.

Vào ngày 25/9/2020, anh Nguyễn Phong L và anh Mai Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, để trình báo sự việc và cung cấp những hình ảnh có liên quan đến tài sản trước khi bị mất. Trong đó, anh L bị

mất 02 cây mai được trồng trên khuôn viên sân nhà của ông Nguyễn Thành Lãm (cha vợ anh Lê) tại ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, còn anh Hậu bị mất 01 cây mai trồng trước nhà của anh Hậu tại ấp Ô Chích, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiếp nhận nguồn tin và tiến hành xác minh điều tra sự việc. Đến ngày 26/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè nhận được công văn số 49/CSĐT-HS ngày 26/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, về việc phối hợp điều tra đối với Lê Văn U. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xác minh làm rõ và thu hồi tài sản 03 cây mai trên, yêu cầu định giá tài sản và xử lý trao trả tài sản lại cho bị hại Nguyễn Phong Lê và anh Mai Văn Hậu

- Đối với 01 sợi dây dù đẹp màu xanh có chiều dài khoảng 02m và 01 cây cưa (*loại cầm tay*), sau khi bị cáo U thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã vứt bỏ, do không rõ nơi bị cáo vứt bỏ vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không thu hồi được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER màu xanh – bạc, mang biển số 65L1 – 138.00, bị cáo Lê Văn U dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản trên, là do bị cáo trộm cắp của người khác mà có, bị cáo đem xe cầm cho Huỳnh Công Định và ông Định đã giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, tạm giữ vật chứng trong 01 vụ án trộm cắp tài sản khác.

Bản kết luận định giá tài sản số 34 và 35/BKL-HĐĐG, cùng ngày 30/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè, xác định giá trị 01 cây mai có chiều cao 2,1m, chu vi phần thân sát gốc 0,62m có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại ngày 11/6/2020 là **3.300.000đ** (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*), 01 cây mai có chiều cao 1,4m, chu vi phần thân sát gốc 0,59m có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại ngày 27/5/2020 là **22.000.000đ** (*hai mươi hai triệu đồng*), 01 cây mai có chiều cao 1,98m, chu vi phần thân sát gốc 0,58m có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại ngày 27/5/2020 là **27.500.000đ** (*hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **52.800.000 đồng**

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra bị cáo U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra với Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Văn Lợi thì cả hai đều không biết được những cây mai mà bị cáo Lê Văn U gửi chăm sóc là do trộm cắp mà có và giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không bị coi là đồng phạm. Riêng đối với chủ các phương tiện vận chuyển những cây mai từ ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến nhà Nguyễn Văn Thắng thì bị cáo Lê Văn U khai không rõ họ tên, địa chỉ cũng như đặc điểm của phương tiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không có cơ sở để triệu tập làm việc.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 cây mai có chiều cao 1,4m, chu vi phần thân sát gốc 0,59m, 01 cây mai có chiều cao 1,98m, chu vi phần thân sát gốc 0,58m và 01 cây mai có chiều

cao 2,1m, chu vi phần thân sát gốc 0,62m. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu để chăm sóc và quản lý.

*** Trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại được tài sản, bị hại Nguyễn Phong Lân và Mai Văn Hậu, chăm sóc những cây mai phát triển bình thường nên không yêu cầu bị cáo Lê Văn U bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay đổi nội dung truy tố, theo cáo trạng thì truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa vị kiểm sát viên thay đổi truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn U từ 30 đến 36 tháng tù giam. Do các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả tài sản cho các bị hại xong nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn U xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Vũng Liêm, tại cơ quan điều tra, bị cáo đã tự thú toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Văn U nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ngày 27/5/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô trên đến nhà ông Nguyễn Thành Lãm, ngụ ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, trộm cắp 01 cây mai có chiều cao 1,4m, chu vi phần thân sát gốc 0,59m, và 01 cây mai có chiều cao 1,98m, chu vi phần thân sát gốc 0,58m, của Nguyễn Phong Lân (con rể ông Lãm) đem về nhà trọ bị cáo thuê ở ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long để cất giấu.

Đến ngày 11/6/2020, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 cây mai có chiều cao 2,1m, chu vi phần thân sát gốc 0,62m của Mai Văn H, sinh năm: 1985, ngụ ấp Ô Chích, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, đem về nhà trọ trên để cất giấu. Sau đó, bị cáo thuê phương tiện để vận chuyển những cây mai trộm được gửi cho Nguyễn Văn Lợi để nhờ Lợi trồng và chăm sóc giúp cho bị cáo nhưng Lợi không có đất trống để trồng mai nên Lợi nhờ Nguyễn Văn Thắng cho trồng số mai này trên đất của Thắng. Kết quả định giá tài sản đã xác định:

Giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 27/5/2020, 02 cây mai trị giá là **49.500.000đ.**

Giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm ngày 11/6/2020, 01 cây mai trị giá là **3.300.000đ.**

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 52.800.000 đồng

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; Bị cáo là thanh niên trẻ, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn bằng chính sức lao động của mình để tạo ra của cải, vật chất lo cho bản thân và gia đình hay tích cực cùng với chính quyền địa phương bảo vệ trật tự, trị an trong xóm ấp, bảo vệ thành quả lao động chính đáng của gia đình, của bản thân, của bà con lối xóm. Không làm được như vậy mà bị cáo lại học đòi theo những phần tử xấu, lười lao động, thích ngồi không hưởng lợi, ham muốn nhanh chóng có tài sản nhưng không phải lao động chân chính nên đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Mặc dù, trước đây bị cáo đã có 05 tiền án và tiền án gần nhất về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực

hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[3] Song khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: - 01 cây mai có chiều cao 1,4m, chu vi phần thân sát gốc 0,59m, 01 cây mai có chiều cao 1,98m, chu vi phần thân sát gốc 0,58m và 01 cây mai có chiều cao 2,1m, chu vi phần thân sát gốc 0,62m. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu để chăm sóc và quản lý đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là từ 30 đến 36 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, vì giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo thực hiện là ở mức đầu của khung hình phạt nên Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo.

[8] Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo xin được hưởng ở điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm bị cáo đã tự khai về những hành vi phạm tội này nhưng đây chỉ được xem là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, yêu cầu của bị cáo không được chấp nhận.

[9] Bị cáo; các bị hại; được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn U (tên gọi khác Mười Một) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn U (tên gọi khác Mười Một) 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn U nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Trúc Linh

